

Số: **42/2023/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01/2006 đăng ký kết hôn ngày 20/4/2006 của UBND xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT và ở: tổ dân phố T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1967;

Nơi ĐKNKTT và ở: tổ dân phố T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/02/2023, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau

về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo Tr, sinh ngày 13/8/1990, cháu Nguyễn Diệu Q, sinh ngày 23/10/1992, cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/10/2003. Các con chung của anh chị đều đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo Tr, sinh ngày 13/8/1990, cháu Nguyễn Diệu Q, sinh ngày 23/10/1992, cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 14/10/2003. Các con chung của anh chị đều đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên không xem xét giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2020/0043635 ngày 06/2/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,  
Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện Khoái Châu,  
tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hòa**